

Số: /QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Quản trị Kinh doanh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-ĐHQT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc phân công công tác các thành viên Ban Giám hiệu;

Căn cứ Biên bản họp số 222/BB-ĐHKH&ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học tại Tờ trình số 153/TTr-ĐTSDH ngày 30 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh, mã ngành đào tạo **8340101** tại Trường Đại học Quốc tế.

Điều 2. Chương trình đào tạo áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2023 trở về sau.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học, Trưởng khoa Khoa Quản trị Kinh doanh, Trưởng đơn vị các đơn vị và các cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Đức Anh Vũ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành Quản trị Kinh doanh

Áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2023

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày 30 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
- + Tiếng Việt: Quản trị Kinh doanh;
- + Tiếng Anh: Business Administration.
- Mã ngành đào tạo: 8340101.
- Hình thức đào tạo: Chính quy.

Chương trình đào tạo: Chương trình đơn ngành do Trường Đại học Quốc tế (ĐHQT) cấp 01 văn bằng.

- Phương thức đào tạo:
- + Phương thức ứng dụng 2 (UD2) ;
- + Phương thức nghiên cứu 2 (NC2).
- Thời gian đào tạo: 02 năm.
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh;
- + Tiếng Anh: Master of Business Administration.
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Anh.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

a) Kiến thức: Cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng, nâng cao và cập nhật về quản trị kinh doanh trên nền tảng những kiến thức đã được giảng dạy tại bậc đại học bao gồm những kiến thức về thống kê kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, marketing, kế toán và quản trị khách hàng. Đồng thời, chương trình cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học để sau khi tốt nghiệp học viên có thể tiếp tục theo học chương trình tiến sĩ ngành Quản trị Kinh doanh.

b) Kỹ năng: Trang bị cho học viên kỹ năng tư duy phân tích, nghiên cứu, đánh giá các vấn đề và chính sách kinh tế, xã hội, môi trường; có kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng; báo cáo, xây dựng và thực hiện dự án; tổng hợp và giải quyết vấn đề đặt ra trong

thực tế; có kỹ năng vận dụng các công cụ thống kê vào hoạt động thực tiễn; làm việc nhóm và độc lập một cách hiệu quả.

c) Trình độ và năng lực chuyên môn (lý thuyết, thực hành): Có khả năng phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế và dự báo những biến động của nền kinh tế của địa phương và của doanh nghiệp; có khả năng hoạch định và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế cũng như sản xuất kinh doanh dịch vụ của địa phương và các doanh nghiệp; có khả năng nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh và tham gia lập dự án, thẩm định các dự án kinh doanh quốc tế của các tổ chức kinh tế quốc tế.

d) Vị trí hay công việc sau khi tốt nghiệp: Học viên sau tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước; chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp trong điều hành quản lý và sản xuất kinh doanh; các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước; giảng dạy chuyên sâu về quản trị kinh doanh ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp; tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành quản trị kinh doanh.

3. Yêu cầu đối với người học

Các yêu cầu với người học gồm:

- a) Phương thức tuyển sinh
- b) Điều kiện và đối tượng tuyển sinh
- c) Điều kiện tiếng Anh

Được quy định tại Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường ĐHQT.

4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn tất chương trình học, học viên đạt một số chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cụ thể như sau:

Tiêu chuẩn	Nội dung
1	Phẩm chất chính trị, sức khỏe và kỹ năng mềm cần thiết trong Quản trị Kinh doanh: Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết đúng đắn về đường lối, chính sách của đảng và nhà nước, có những kỹ năng làm việc tốt trong môi trường quốc tế
2	Trợ giúp ra quyết định trong ngành Quản trị kinh doanh: Có khả năng vận dụng các kiến thức về kỹ năng lãnh đạo và chiến lược quản lý để ra quyết định trong các lĩnh vực kinh doanh
3	Phân tích và đánh giá các hoạt động trong Quản trị kinh doanh: Có khả

	năng sử dụng các công cụ hữu ích cho việc đánh giá và nhận định sự đa dạng trong các lĩnh vực kinh doanh trong nước và quốc tế
4	Quản lý và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn: Có khả năng phân tích, quản lý, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn và thiết kế bền vững cho các lĩnh vực kinh doanh trong nước và quốc tế
5	Thiết kế hệ thống kinh doanh: Có khả năng vận dụng các kiến thức cốt lõi liên quan đến hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh như: Marketing, Tài chính, Kinh doanh Quốc tế, chỉ đạo điều phối nhân sự vào việc thiết kế hệ thống kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước
6	Điều hành hệ thống kinh doanh: Có kiến thức toàn diện và kỹ năng cần thiết để đảm bảo có thể thực hiện các công việc trong các lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là khả năng điều phối và quản lý các hoạt động ngành
7	Khả năng ngoại ngữ: Có khả năng ngoại ngữ tốt; giao tiếp tự tin, vững vàng bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc và môi trường xã hội. Học viên Trường ĐHQT khi hoàn tất chương trình học phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu là 5.5 IELTS hoặc các chứng chỉ khác có điểm số tương đương theo quy định của nhà trường

5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học

Học kỳ	Mã môn học	Các môn học	Chuẩn đầu ra							
			1	2	3	4	5	6	7	
1	PE500	Philosophy (Triết học)	x							
	MBA.CO.001	Applied Statistics for Business (Thống kê trong Kinh doanh)		x	x	x	x	x	x	x
	MBA.GE.020	Contemporary Human Resource Management (Quản Trị Nguồn Nhân Lực)		x	x	x	x	x	x	x
	MBA.CO.002	Financial Management (Quản trị tài chính)		x	x	x	x	x	x	x
	MBA.CO.012	Marketing Management (Quản trị Marketing)		x	x	x	x	x	x	x
2	MBA.CO.024	Business Case Analysis (Phân tích tình huống doanh nghiệp)	x	x	x	x				
	MBA.CO.004	Strategic Management (Quản trị chiến lược)		x	x	x	x	x	x	x

2	MBA.CO.006	Operation & Supply Chain Management (Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng)		x	x	x	x	x	x
	MBA.CO.010	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu)		x	x		x	x	x
	MBA.CO.011	Managerial Economics (Kinh tế quản lý)			x	x	x	x	x
	MBA.GE.008	Negotiation and Problem Solving Skills (Các kỹ năng đàm phán và giải quyết vấn đề)			x		x	x	x
3	MBA.GE.009	Business, Ethics and Society (Kinh doanh, Đạo đức và xã hội)	x	x	x			x	x
	MBA.GE.010	Developing Leadership Skills (Phát triển kỹ năng lãnh đạo)				x		x	x
	MBA.GE.011	International Marketing (Marketing Quốc tế)		x	x	x		x	x
	MBA.GE.012	Cross-cultural Management (Quản trị đa văn hóa)	x	x		x	x	x	x
	MBA.GE.013	International Economics (Kinh tế Quốc tế)		x	x		x	x	x
	MBA.GE.014	International Business Management (Quản trị Kinh doanh Quốc tế)		x	x	x		x	x
	MBA.GE.015	Corporate Financial Management (Quản trị tài chính doanh nghiệp)		x	x	x	x	x	x
	MBA.GE.016	Venture Capital and Private Equity (Quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm và vốn cá nhân)		x	x			x	x
	MBA.GE.017	Financial Strategies (Chiến lược tài chính)		x	x			x	x
	MBA.GE.018	Service Marketing (Marketing dịch vụ)				x	x		x

3	MBA.GE.019	New Product Development (Phát triển sản phẩm mới)			X	X	X		X
	MBA.GE.020	Contemporary Human Resource Management (Quản Trị Nguồn Nhân Lực)		X	X	X	X	X	X
	MBA.GE.021	Digital Marketing and Ecommerce (Tiếp thị số và Thương mại điện tử)			X	X	X	X	
	MBA.GE.023	Brand Management (Quản trị thương hiệu)	X	X	X				
	MBA.GE.022	Data Analysis and Forecasting – Big Data Application (Phân tích số liệu và dự báo thị trường – ứng dụng big data)			X	X	X	X	
2-4	MBA.PRACTICE.01	Intergrated Business Management Simulation (Mô phỏng quản lý kinh doanh tích hợp)	X	X	X	X		X	
	MBA.PRACTICE.02	Business planning (Kế hoạch kinh doanh)	X	X	X	X	X		
	MBA.SRP 1,2,3,4,5	Scientific Research Project (Đề án, chuyên đề nghiên cứu khoa học)	X	X	X		X		X
4	MBA.THESIS	Thesis (Luận văn)	X	X	X	X	X	X	X
	MBA.GRAD.01	Graduation Project (Đề án tốt nghiệp)	X	X	X	X	X	X	X

6. Thời gian đào tạo, số tín chỉ yêu cầu

Phương thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Số tín chỉ yêu cầu
UD2	02 năm	60
NC2	02 năm	60

7. Điều kiện tốt nghiệp

Được quy định tại Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHQT.

8. Nội dung chương trình đào tạo

a) Khái quát chương trình

- Phương thức UD2

Phương thức đào tạo	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ				
		Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Thực tập	Đề án tốt nghiệp
			Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn		
UD2	60	4	15	27	6	8

- Phương thức NC2

Phương thức đào tạo	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ				
		Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Đề án, chuyên đề nghiên cứu	Luận văn
			Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn		
NC2	60	4	21	6	14	15

b) Danh mục các môn học

**DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG
PHƯƠNG THỨC 2 (UD2)**

TT	Mã môn học	Môn học	Khối lượng (số tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng cộng	LT	TH, TN, TL	
I	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		4	4	0	
1	PE500	Philosophy (Triết học)	4	4	0	1
II	KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC		15	15	0	
1	MBA.CO.002	Financial Management (Quản trị tài chính)	3	3	0	1
2	MBA.CO.012	Marketing Management (Quản trị Marketing)	3	3	0	
3	MBA.GE.020	Contemporary Human Resource Management (Quản trị nguồn nhân lực)	3	3	0	
4	MBA.CO.004	Strategic Management (Quản trị Chiến lược)	3	3	0	2
5	MBA.CO.024	Business Case Analysis (Phân tích tình huống doanh nghiệp)	3	3	0	
III	KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN (09 MÔN)		27	27	0	
1	MBA.CO.001	Applied Statistics for	3	3	0	1

		Business (Thông kê trong Kinh doanh)				
2	MBA.GE.008	Negotiation and Problem Solving Skills (Các kỹ năng đàm phán và giải quyết vấn đề)	3	3	0	2
3	MBA.CO.006	Operations & Supply Chain Management (Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng)	3	3	0	
4	MBA.GE.009	Business, Ethics and Society (Kinh doanh, Đạo đức và Xã hội)	3	3	0	3
5	MBA.GE.010	Developing Leadership Skills (Phát triển Kỹ năng lãnh đạo)	3	3	0	
6	MBA.GE.011	International Marketing (Marketing Quốc tế)	3	3	0	
7	MBA.GE.012	Cross-Cultural Management (Quản trị đa văn hoá)	3	3	0	
8	MBA.GE.013	International Economics (Kinh tế Quốc tế)	3	3	0	3
9	MBA.GE.014	International Business Management (Quản trị Kinh doanh Quốc tế)	3	3	0	
10	MBA.GE.015	Corporate Financial Management (Quản trị tài chính doanh nghiệp)	3	3	0	
11	MBA.GE.016	Venture Capital and Private Equity (Quản lý Quỹ đầu tư mạo hiểm và Vốn cá nhân)	3	3	0	
12	MBA.GE.023	Brand Management (Quản trị thương hiệu)	3	3	0	
13	MBA.GE.018	Marketing dịch vụ (Service Marketing)	3	3	0	
14	MBA.GE.019	New Product Development (Phát triển sản phẩm mới)	3	3	0	
15	MBA.CO.011	Managerial Economics (Kinh tế Quản lý)	3	3	0	
16	MBA.GE.021	Digital Marketing and Ecommerce (Tiếp thị số và Thương mại điện tử)	3	3	0	
17	MBA.GE.022	Data Analysis and Forecasting	3	3	0	

		– Big Data Application (Phân tích số liệu và dự báo thị trường – ứng dụng big data)			
IV	THỰC TẬP		6		
1	MBA.PRACTICE .01	Intergrated Business Management Simulation (Mô phỏng quản lý kinh doanh tích hợp)	3		
2	MBA.PRACTICE .02	Business planning (Kế hoạch kinh doanh)	3		
V	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		8		
1	MBA.GRAD.01	Graduation Project (Đề án tốt nghiệp)	8		
Tổng cộng			60		

Lưu ý: Học viên là người nước ngoài môn Philosophy (Triết học) được thay thế bằng môn Vietnamese History Culture (Lịch sử văn hóa Việt Nam).

**DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU
PHƯƠNG THỨC 2 (NC2)**

TT	Mã môn học	Môn học	Khối lượng (số tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng cộng	LT	TH, TN, TL	
I	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		4	4	0	
1	PE500	Philosophy (Triết học)	4	4	0	1
II	KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC		21	21	0	
1	MBA.CO.001	Statistics for Business (Thống kê trong Kinh doanh)	3	3	0	1
2	MBA.CO.002	Financial Management (Quản trị tài chính)	3	3	0	
3	MBA.CO.012	Marketing Management (Quản trị Marketing)	3	3	0	
4	MBA.CO.011	Managerial Economics (Kinh tế Quản lý)	3	3	0	
5	MBA.CO.004	Strategic Management (Quản trị Chiến lược)	3	3	0	2
6	MBA.CO.006	Operations & Supply Chain Management (Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng)	3	3	0	

7	MBA.CO.010	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu)	3	3	0	
III KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN (02 MÔN)			6	6	0	
1	MBA.GE.008	Negotiation and Problem Solving Skills (Các kỹ năng Đàm phán và Giải quyết vấn đề)	3	3	0	2
2	MBA.GE.009	Business, Ethics and Society (Kinh doanh, Đạo đức và Xã hội)	3	3	0	3
3	MBA.GE.010	Developing Leadership Skills (Phát triển Kỹ năng lãnh đạo)	3	3	0	
4	MBA.GE.011	International Marketing (Marketing Quốc tế)	3	3	0	
5	MBA.GE.012	Cross-Cultural Management (Quản trị đa văn hoá)	3	3	0	
6	MBA.GE.013	International Economics (Kinh tế Quốc tế)	3	3	0	
7	MBA.GE.014	International Business Management (Quản trị Kinh doanh Quốc tế)	3	3	0	
8	MBA.GE.015	Corporate Financial Management (Quản trị tài chính doanh nghiệp)	3	3	0	3
9	MBA.GE.016	Venture Capital and Private Equity (Quản lý Quỹ đầu tư mạo hiểm và Vốn cá nhân)	3	3	0	
10	MBA.GE.017	Financial Strategies (Chiến lược Tài chính)	3	3	0	
11	MBA.GE.018	Service Marketing (Marketing dịch vụ)	3	3	0	
12	MBA.GE.019	New Product Development (Phát triển sản phẩm mới)	3	3	0	
13	MBA.GE.020	Contemporary Human Resource Management (Quản Trị Nguồn Nhân Lực)	3	3	0	
14	MBA.GE.021	Digital Marketing and Ecommerce (Tiếp thị số và Thương mại điện tử)	3	3	0	
15	MBA.GE.022	Data Analysis and Forecasting – Big Data Application (Phân tích số liệu và dự báo thị trường – ứng dụng big data)	3	3	0	

IV	ĐỀ ÁN, CHUYÊN ĐỀ		14	
1	MBA.SRP	Scientific Research project (Đề án, chuyên đề nghiên cứu khoa học)		
2	MBA.SRP.01	Research Design (Thiết kế nghiên cứu)	2	2-4
3	MBA.SRP.02	Academic Writing & Publication (Viết học thuật và Xuất bản)	3	
4	MBA.SRP.03	Quantitative Research - Data Process – SPSS (Nghiên cứu định lượng - Xử lý dữ liệu – SPSS)	3	
5	MBA.SRP.04	Quantitative Data Process – Amos SEM & SmartPLS (Quy trình dữ liệu định lượng – Amos SEM & SmartPLS)	3	
6	MBA.SRP.05	Qualitative Research - Data Process –Nvivo (Nghiên cứu định tính - Xử lý dữ liệu –Nvivo)	3	
V	LUẬN VĂN THẠC SĨ		15	
1	MBA.THESIS	Thesis (Luận văn)	15	4
Tổng cộng			60	

Lưu ý: Học viên là người nước ngoài môn Philosophy (Triết học) được thay thế bằng môn Vietnamese History Culture (Lịch sử văn hóa Việt Nam)/.